

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học là môn học bắt buộc, được tổ chức dạy và học ở lớp 4 và lớp 5. Môn học được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát triển từ môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 và là cơ sở để học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp trung học cơ sở, đồng thời góp phần đặt nền móng ban đầu cho việc giáo dục về khoa học xã hội ở các cấp học trên. Môn học góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được xác định trong chương trình tổng thể. Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học gồm các mạch kiến thức và kĩ năng cơ bản, thiết yếu về địa lí, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam, các nước láng giềng và một số nét cơ bản về địa lí, lịch sử thế giới. Nội dung chương trình môn Lịch sử và Địa lí còn liên quan trực tiếp với nhiều môn học và các hoạt động giáo dục khác như: Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm,...

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học hình thành, phát triển ở học sinh năng lực lịch sử và địa lí với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học giúp học sinh khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc, từ đó góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; thái độ ứng xử đúng đắn với môi trường tự nhiên, xã hội; khả năng định hướng nghề nghiệp; để hình thành nhân cách công dân, sẵn sàng đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh xã hội phát triển cùng với các yêu cầu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 là cuộc cách mạng trên nền tảng công nghệ kỹ thuật số. Giáo dục cũng không ngoại lệ, công nghệ thông tin (CNTT) thúc đẩy một nền giáo dục mở, giúp người học tiếp cận thông tin một cách đa chiều, rút ngắn khoảng cách, thu hẹp mọi không gian, tiết kiệm tối ưu hóa về thời gian từ đó phát triển năng lực của bản thân một cách hiệu quả. CNTT đặc biệt kích thích hứng thú học tập của người học, khuyến khích người học tư duy dựa trên nền tảng khám phá, thử nghiệm, có cơ hội phát triển năng lực thực tiễn.

Là giáo viên Tiểu học, tôi luôn trăn trở làm sao để đáp ứng nhu cầu và sự đổi mới với tình hình thực tế? Làm sao để làm tốt công tác giảng dạy của mình trong

thời đại 4.0? Làm sao để thay đổi cách dạy học đưa chất lượng dạy học môn Lịch sử và Địa lí cao như mong muốn? Sau một thời gian trăn trở tôi quyết định nghiên cứu và thực hiện biện pháp ***“Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần tạo hứng thú học tập trong môn Lịch sử và Địa lí tại lớp 4a3 trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm năm học 2023-2024”***

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài

Mục tiêu của đề tài

Đề tài đưa một số giải pháp nhằm giúp giáo viên có cái nhìn tổng thể về chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Đồng thời chia sẻ một số kinh nghiệm trong quá trình dạy học môn Lịch sử và Địa lí giúp bài học lôi cuốn hơn tăng khả năng chú ý, tư duy, giúp học sinh học tập tích cực chủ động hơn từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Góp phần đổi mới các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

Thông qua các hoạt động giáo dục khơi dậy ở học sinh tính tích cực chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, đối với tập thể và cộng đồng.

Nhiệm vụ của đề tài

Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc ứng dụng CNTT trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí nhằm giúp học sinh nâng cao kết quả học tập môn học.

Rút ra nguyên nhân và đề xuất một số phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Học sinh lớp 4a3 trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm.

Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần tạo hứng thú học tập trong môn Lịch sử và Địa lí tại lớp 4a3 trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm năm học 2023-2024

4. Giới hạn của đề tài

Đề tài tập trung vào vấn đề: Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần tạo hứng thú học tập trong môn Lịch sử và Địa lí một cách hiệu quả nhất.

Đề tài đúc rút kinh nghiệm trong việc ứng dụng các phần mềm CNTT kết hợp với việc tổ chức các hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Trên thực tế, việc ứng dụng CNTT vào môn Lịch sử và Địa lí đã được chú ý và vận dụng nhưng chưa mạnh dạn, thiếu hệ thống, thiếu đồng bộ và thiếu lộ trình cụ thể. Giáo viên chỉ quen sử dụng một số phần mềm quen thuộc hoặc biết cái gì thì sử dụng cái đó nên hiệu quả trong dạy học chưa cao, nhất là tạo nên sự chuyển biến thực sự. Đề tài đã khắc phục được điều này. Bởi thế, bên cạnh việc nâng cao ứng dụng CNTT từ phía giáo viên tôi đã chú trọng nâng cao khả năng ứng dụng CNTT cho học sinh trong lớp. Dựa vào kết quả tích cực nhận được sẽ giúp các giáo viên, các nhà quản lý sẽ có những hoạch định tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, để học sinh đến trường mỗi ngày là một ngày khám phá.

Khi áp dụng biện pháp này giúp học sinh phát triển năng lực lịch sử và địa lí với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, ngoài ra còn nâng cao năng lực tin học và công nghệ. Giúp học sinh hào hứng hăng say khi học Lịch sử và Địa lí; giúp trẻ tiếp thu kiến thức dễ dàng nhất để vận dụng những điều đã học vào thực tế.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện sáng kiến này, tôi đã tìm hiểu và lựa chọn ra một số phương pháp để thực hiện như sau:

1. Phương pháp quan sát sư phạm.
2. Phương pháp thực nghiệm.
3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu liên quan đến các vấn đề.
4. Phương pháp tổng hợp vấn đề.
5. Phương pháp đàm thoại.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

Theo xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, nền giáo dục Việt Nam cũng đang trong tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện. Nếu như trước đây giáo dục nước ta chú trọng mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh và giúp người học hình thành hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ thì ngày nay, điều đó vẫn còn đúng, còn cần nhưng chưa đủ. Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Nghị quyết được ban hành từ yêu cầu thúc bách phải thay đổi để nền giáo dục nước ta không bị tụt hậu so với sự chuyển động ngày càng mạnh mẽ của thế giới. Xu thế hội nhập đang đặt ra cho ngành giáo dục nước ta một nhiệm vụ hết sức nặng nề, đó là đào tạo một lớp người có đủ phẩm chất và năng lực

thích ứng với nền kinh tế thị trường, tham gia phát triển kinh tế, văn hoá xã hội một cách bền vững. Mục tiêu giáo dục có sự chuyển đổi: Từ chủ yếu trang bị kiến thức và kỹ năng sang hình thành năng lực, phẩm chất nhân cách của người học. Từ sự thay đổi mục tiêu giáo dục thì dẫn đến phương pháp giáo dục cũng phải thay đổi theo. Đó là phát huy tính tích cực, tự lực, chủ động, sáng tạo của người học. Chuyển trọng tâm hoạt động từ giáo viên sang học sinh.

Xu thế phát triển của giáo dục Việt Nam cũng như trên thế giới là đang chú trọng hình thành và phát triển kỹ năng của học sinh thế kỉ XXI trong đó có kỹ năng công nghệ (computer skills). Còn ở Việt Nam, những năm gần đây, chương trình giáo dục phổ thông 2018 về đổi mới chương trình sách giáo khoa đang chú trọng tới hình thành và phát triển “5 phẩm chất và 10 năng lực” trong đó đáng lưu ý là: Kỹ năng Công nghệ; Kỹ năng Tin học. Quyết định 117/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025” viết: “đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành giáo dục”. Công văn số 5807/BGD&ĐT – CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông nêu rõ: “nguồn nhân lực sử dụng CNTT là nhân tố có vai trò quyết định đến hiệu quả và thành công trong công tác ứng dụng CNTT trong trường học. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT trong một nhà trường gồm: cán bộ quản lý; giáo viên; nhân viên và học sinh”, trong đó phải kể đến vai trò quan trọng của giáo viên góp phần không nhỏ trong việc định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS. Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) một cách hiệu quả cần được quan tâm và đổi mới. Việc đưa ứng dụng CNTT vào trong các môn học dùng CNTT để tổ chức và thực hiện được các hoạt động giáo dục nói chung và môn Lịch sử và địa lí nói riêng đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Ứng dụng CNTT trong dạy học, giáo dục đang là xu hướng và nhiệm vụ mà đội ngũ giáo viên chúng ta cần quan tâm để hướng tới giáo dục thông minh, đổi mới tổng thể, toàn diện nhận thức, phương pháp, kỹ thuật triển khai.

2. Thực trạng

Trường tôi đang công tác đóng trên địa bàn Phường Thống Nhất. Ngôi trường có bề dày truyền thống trong công tác dạy học. Luôn được quan tâm, hỗ trợ sát sao của chính quyền địa phương. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn đào tạo, nhiệt tình, trách nhiệm đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo. Các lớp học có tivi, mạng lưới Internet phủ sóng toàn

trường. Phụ huynh luôn quan tâm đến việc học tập của con em mình. Đa số học sinh nằm trên địa bàn trường học đóng.



Bên cạnh những thế mạnh thì vẫn còn những bất cập điểm yếu đó là:

Giáo viên - Học sinh- Phụ huynh có tâm lý môn phụ môn chính từ đó họ thường tập trung “*đầu tư*” vào các môn toán và Tiếng Việt, xem nhẹ các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí...

Giáo viên ứng dụng CNTT vào trong môn Lịch sử và Địa lí cơ bản chỉ dừng lại ở các PowerPoint bài học, chưa tận dụng hết các thế mạnh mà CNTT mang lại để vận dụng trong dạy học môn học này.

Bên cạnh đó học sinh chưa biết tìm kiếm tài liệu học tập của môn học trên Internet. Các em chưa tập trung hứng thú trong môn học này. Mỗi tiết học các em chỉ học với hình thức đối phó với giáo viên, chưa sẵn sàng tham gia “*hết mình*” vào môn học. Tôi nhìn thấy thực tế các em chưa hào hứng, mong đợi và có cái nhìn thích thú trong môn học. Lắng nghe một cách thụ động những gì cô giáo giảng chưa thật sự tìm tòi khám phá nội dung bài học mình đang học.

Hơn thế ở chương trình mới, môn Lịch sử và Địa lí được triển khai dạy học theo từng chủ đề. Cấu trúc mỗi chủ đề mang tính tích hợp cao, nội dung phân lịch sử và nội dung phần địa lí được tích hợp với nhau, ngoài ra mỗi chủ đề còn tích hợp thêm các kiến thức văn hoá, xã hội... Ví dụ, chủ đề “Trung du và miền núi Bắc Bộ” bên cạnh nội dung kiến thức mang nhiều yếu tố lịch sử như “Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương”, hoặc mang nhiều yếu tố địa lí như “Thiên nhiên”, hoặc “Dân cư”, hoặc “một số cách thức khai thác tự nhiên phục vụ cho sản xuất của con người”, chủ đề này còn được tích hợp nhiều kiến thức văn hoá - xã hội như: “lễ hội Gầu Tào, hát

Then, múa xòe Thái, lễ hội Lòong Tồng, chợ phiên vùng cao”. Điều đó yêu cầu học sinh phải ghi nhớ nhiều nội dung cùng một lúc.

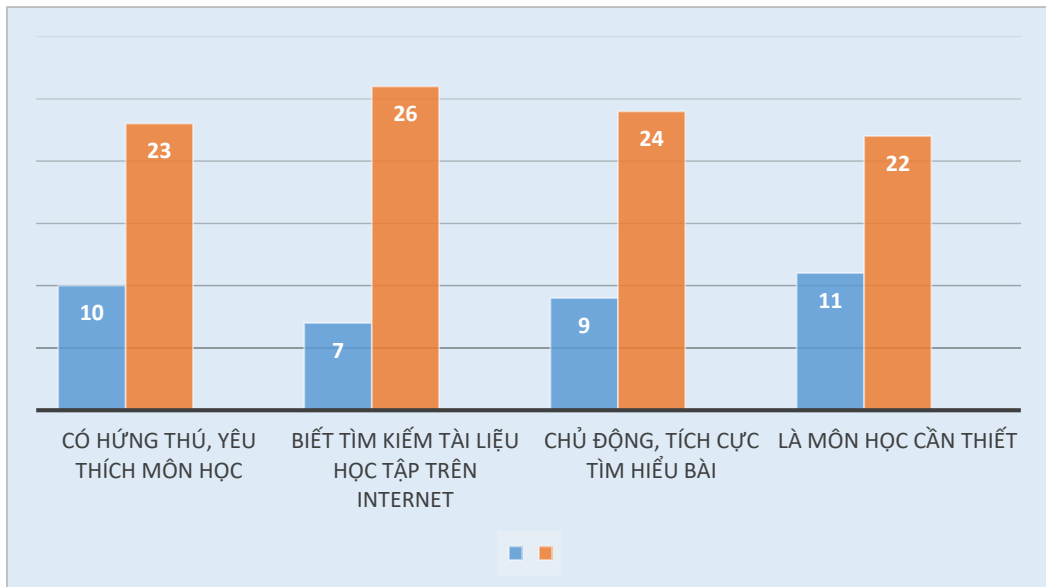
Trong năm học 2023-2024 tôi được phân công chủ nhiệm lớp 4a3. Tổng số học sinh: 33 em; Nữ: 16 em; Dân tộc: 1 em. Đa số các em ngoan ngoãn, có ý thức học tập.

Môn Lịch sử và Địa lí cũng được xem là một môn học mới đối với học sinh lớp 4. Các em được tìm hiểu thêm một mảng chủ đề mới vừa lạ vừa quen.



Đầu năm học sau khi nhận lớp tôi đã giới thiệu với các em về môn học và tiến hành điều tra học sinh thông qua phiếu điều tra. Tôi hướng tới một vài số liệu có nội dung chủ yếu sau:

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ
Học sinh có hứng thú, yêu thích môn học Lịch sử và Địa lí.	10/33	30.3
Học sinh biết tìm kiếm tài liệu học tập trên Internet	7/33	21.1
Học sinh chủ động, tích cực tìm hiểu bài	9/33	27.2
Học sinh xem Lịch sử và Địa lí là môn học cần thiết	11/33	33.3



3. Các giải pháp

3.1. Giải pháp 1: Ứng dụng CNTT trong thiết kế sơ đồ tư duy (SĐTD) trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí.

* Mục tiêu:

Sử dụng sơ đồ tư duy là giúp người học tăng khả năng ghi nhận thông tin, hình ảnh vào não bộ một cách nhanh chóng và lưu giữ dài lâu. Người học có thể dùng có thể xem sơ đồ tư duy như một hình thức để ghi nhớ chi tiết, tổng hợp, phân tích mọi vấn đề, lĩnh vực cụ thể nào đó dưới dạng lược đồ phân nhánh.

Sơ đồ tư duy còn giúp người học liên hệ các dữ kiện, kích thích trí não sáng tạo, hứng thú trong học tập. Khi sử dụng sơ đồ tư duy học sinh không phải ghi chép dày đặc nội dung. Thông qua các tiêu đề, từ khóa, ký hiệu, hình ảnh hai chiều trong sơ đồ, bạn có thể ghi nhớ một cách tổng thể và chi tiết mọi vấn đề.

* Nội dung và cách thức thực hiện:

Sơ đồ tư duy có cấu trúc gồm từ khóa/chủ đề chính ở vị trí trung tâm và các nhánh nhỏ chỉ các nội dung, hình ảnh được phát triển từ chủ đề chính ở xung quanh.

Sơ đồ tư duy giúp tổ chức thông tin trực quan và hệ thống. Bằng cách viết xuống các ý tưởng chính và phân nhánh ra các ý tưởng phụ, nó tạo thành một cấu trúc hợp lý. Giúp học sinh có cái nhìn tổng quan vấn đề và hiểu rõ mối quan hệ giữa các phần tử trong sơ đồ. Sơ đồ tư duy khuyến khích tư duy sáng tạo và không gian để phát triển ý tưởng mới của học sinh. Tôi sẽ giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm từ đó các nhóm có thể chủ động sáng tạo với sản phẩm của mình. Sơ đồ tư duy có thể được sử dụng như một công cụ giao tiếp và hợp tác trong nhóm. Mỗi cá nhân có thể chia sẻ sơ đồ tư duy với những người khác để trình bày ý tưởng của mình, thảo

luận và cùng nhau phát triển ý tưởng. Từ đó giúp tăng cường sự hiểu biết chung và tăng thêm cơ hội tạo ra giải pháp tốt hơn.

Với xu hướng lấy học sinh làm trung tâm như hiện nay tôi đã mạnh dạn áp dụng phần mềm Buzan Minmap hướng dẫn học sinh cách vẽ sơ đồ tư duy trong môn Lịch sử và Địa lí. Với đối tượng là học sinh lớp 4 nên tôi không chú trọng quá và quy trình cách trình bày mà hướng dẫn các em cách vẽ dễ dàng nhất.

**** Hướng dẫn học sinh cách vẽ sơ đồ tư duy***

1. Chuẩn bị các dụng cụ cần để vẽ sơ đồ tư duy

Cần chuẩn bị những dụng cụ thiết yếu để vẽ sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy là bản vẽ có màu sắc, hình ảnh phong phú, nên cần có những dụng cụ thiết yếu sau đây:

- + Giấy (tôi sẽ chuẩn bị giấy A0, A3, A4 hay tận dụng những tờ lịch cũ).
- + Bút màu (nhiều màu), tốt nhất dùng bút dạ để tiện ghi chép và tô vẽ.

2. Hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy bằng tay đơn giản mà sáng tạo.

Bước 1: Xác định đề tài, chủ đề của sơ đồ tư duy

Viết hay vẽ chủ đề lớn ở vị trí trung tâm tờ giấy và vẽ vòng bao xung quanh. Sử dụng màu vẽ nổi bật đề tài, hình ảnh rõ nét hoặc nếu dạng từ khóa thì cô đọng, ngắn gọn, viết cỡ chữ lớn.

Bước 2: Vẽ các mối ý lớn phát triển từ chủ đề chính.

Tìm kiếm các ý quan trọng từ chủ đề chính. Vẽ đường phân nhánh xuất phát từ chủ đề ở trung tâm nối với từng ý.

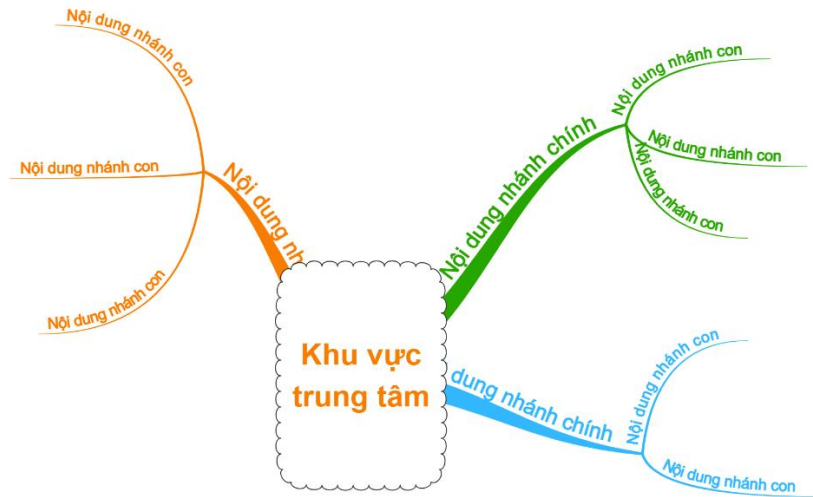
Cách vẽ sơ đồ tư duy bằng tay đơn giản mà sáng tạo

Bước 3: Phát triển sơ đồ tư duy bằng cách mở rộng các nhánh nội dung.

Từ mỗi ý lớn, vẽ tiếp tục các đường nhánh tới các ý phụ bổ sung cho ý đó. Tiếp tục mở rộng các phân nhánh chi tiết cho các ý phụ đó. Phát triển chi tiết sơ đồ đến khi triển khai chi tiết nhất chủ đề. Lưu ý, các ý phát triển từ nhánh phải có nội dung chung hướng đến chủ đề chính của sơ đồ.

Bước 4: Vẽ thêm hình minh họa và hoàn thiện sơ đồ.

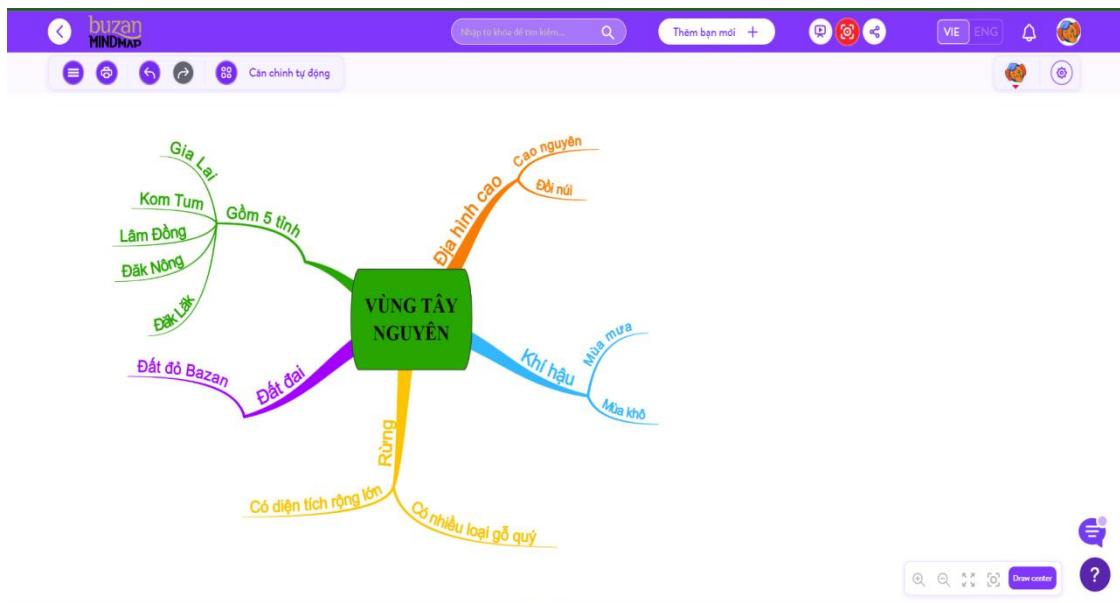
Sau khi hoàn thành các nội dung và hình ảnh thể hiện ý tưởng của chủ đề chính, cần thêm các màu sắc, hình vẽ minh họa để dễ hiểu, dễ ghi nhớ kiến thức.



Khi hướng dẫn học sinh cách vẽ sơ đồ tư duy, tôi sẽ dùng phần mềm Buzan MinMap để thao tác thực hành vẽ mẫu một chủ đề để học sinh được rõ hơn.

Ví dụ khi dạy: Chủ đề 5- Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên.

Tôi đã tóm lược nội dung bài học trong 1 sơ đồ tư duy, ngoài ra với phần mềm này tôi có thể lồng ghép file âm thanh và chạy hiệu ứng cho từng nội dung nhỏ trong sơ đồ tư duy sau đó gửi lên Zalo nhóm lớp cuối mỗi ngày học, từ đó học sinh có thể xem lại nội dung bài học và “*học thuộc bài trong 5 phút*”.



Khi thực hiện vẽ sơ đồ tư duy học sinh được tiếp nhận nội dung bài học một cách tổng quan và chính xác nâng cao hiệu quả học tập. Học sinh sẽ không phải tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà ngược lại học sinh phải suy nghĩ, sáng tạo, ghi nhớ các kiến thức đã học một cách logic.

Một lợi ích nữa khi sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập đó là học sinh có thể trình bày nội dung bài học một cách khoa học, dễ hiểu, dễ nhớ. Các em vừa ghi chép

kết hợp sử dụng hình ảnh, màu sắc, sáng tạo ý tưởng để tóm tắt nội dung bài học, chủ động ghi nhớ kiến thức.



Nội dung 2: Ứng dụng phần mềm Google Earth (Quả cầu ảo)

*** Mục tiêu:**

Sử dụng phần mềm Google Earth như một bản đồ tự nhiên để học sinh có cái nhìn sinh động, cụ thể khách quan hơn, ngoài ra nó cũng cung cấp cho học sinh nhiều hình ảnh sinh động đầy màu sắc liên quan đến nội dung bài học.

*** Nội dung và cách thức thực hiện:**

Google Earth được biết đến là một bản đồ của thế giới. Google Earth là một phần mềm mô phỏng địa cầu được phát triển bởi Google. Ứng dụng cho phép người dùng xem bản đồ thế giới dựa vào những hình ảnh được chụp từ vệ tinh.

Tôi đã sử dụng phần mềm Google Earth trong quá trình dạy học môn Lịch sử và Địa lí như sau: Khi dạy về các bài có yêu cầu về xác định vị trí địa lí thay vì cho học sinh quan sát hình ảnh tĩnh trên quả địa cầu tôi sẽ khởi chạy phần mềm và cho các em xem trực tiếp trên Tivi, các em sẽ dễ dàng quan sát được cả lớp. Ngoài ra với Google Earth sẽ cung cấp thêm cho học sinh một số hình ảnh về đất nước, tự nhiên, con người có liên quan đến bài học, nhờ vào công cụ tìm kiếm trên phần mềm.

Ví dụ khi dạy chủ đề 2: Trung du và miền núi Bắc Bộ

Bài 4: Thiên nhiên vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

VỚI CUỘC SỐNG

▲ **Hình 2.** Lược đồ địa hình và một số khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ



Em có biết?

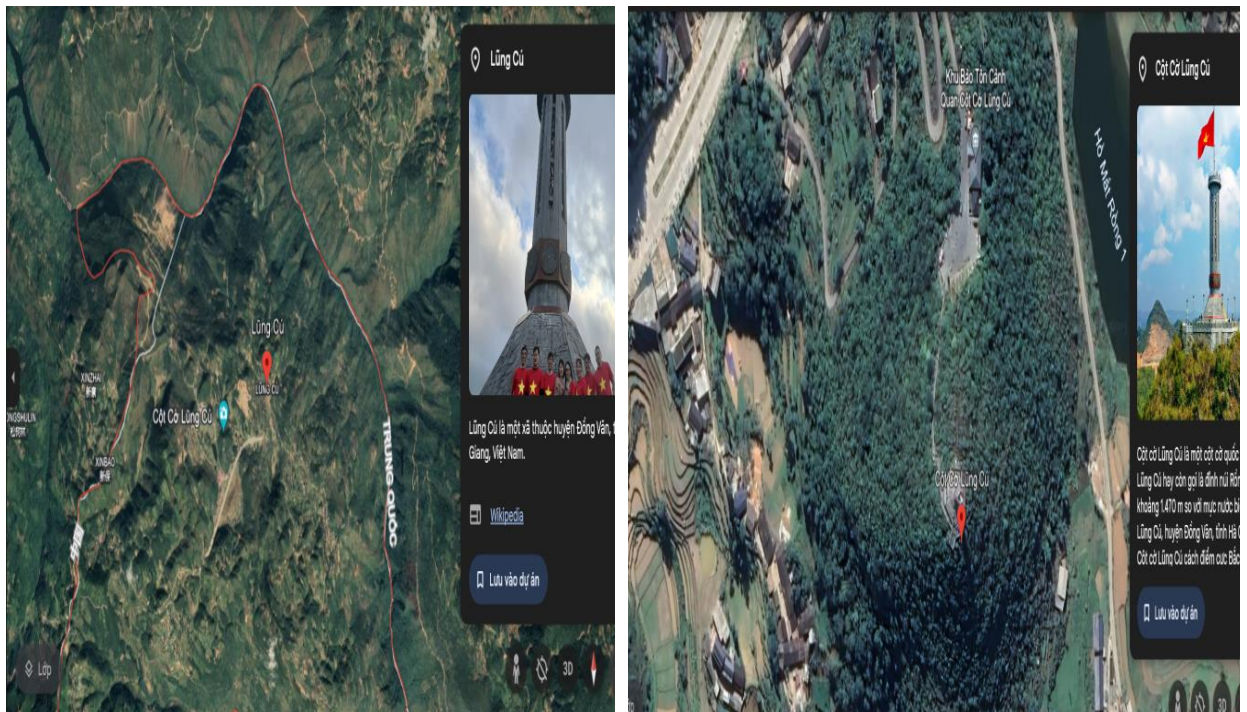
Cột cờ Lũng Cú được xây dựng trên đỉnh núi Rồng thuộc xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; nằm ở địa đầu Tổ quốc. Trên đỉnh cột là Quốc kì Việt Nam rộng 54 m², tượng trưng cho 54 dân tộc của nước ta.

▲ **Hình 3.** Cột cờ Lũng Cú (tỉnh Hà Giang)

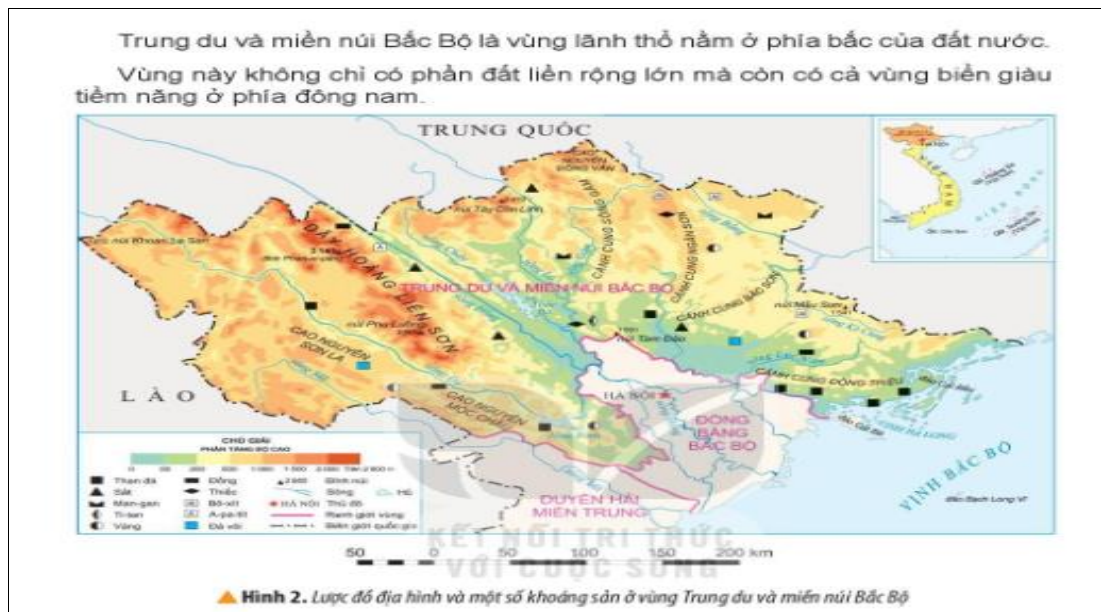
19 |

Để mở rộng thêm kiến thức, học sinh đọc thông tin mục em có biết? về cột cờ Lũng Cú thay vì chiếu trên tivi thông tin trong sách giáo khoa: điểm cực Bắc của nước ta nằm ở xã Lũng Cú, Huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Cột cờ Lũng Cú là cột cờ quốc gia, nằm cách điểm cực Bắc nước ta khoảng 3.3km theo đường chim bay.

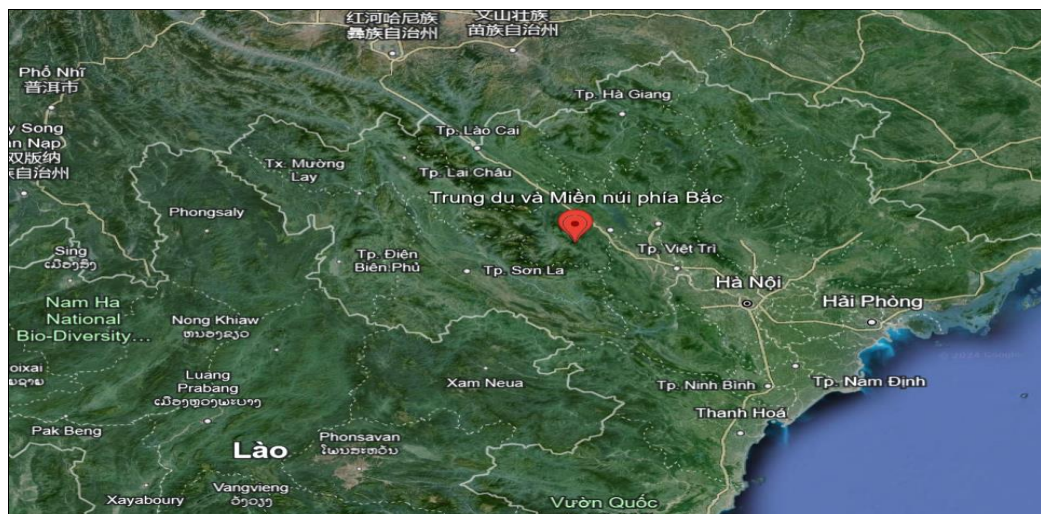
Thì trên phần mềm Google Earth tôi tổ chức cho học sinh xem video mở trực tiếp thông tin và hình ảnh.



Ví dụ: Khi dạy cho học sinh chủ đề 2 Trung du và miền núi Bắc Bộ; bài 4: Thiên nhiên vùng trung du và miền núi Bắc Bộ thay vì cho học sinh xem lược đồ trong sách giáo khoa trang 19 sách Lịch sử và địa lí kết nối tri thức lớp 4.



Tôi sẽ dùng phần mềm cho học sinh xem lược đồ một cách trực quan với không gian 2D và 3D học sinh sẽ dễ dàng nhận biết được vị trí địa lí, địa hình của trung du và miền núi Bắc Bộ.



Khi ứng dụng phần mềm này các em học sinh lớp tôi hào hứng trong tiết học, các em được quan sát một cách trực quan hình ảnh với không gian 2D và 3D. Không còn hiện tượng nhàm chán, mệt mỏi trong mỗi tiết học Lịch sử và Địa lí. Thông qua đó, khi học một tiết Lịch sử và Địa lí là các em được đi du lịch qua màn hình một địa điểm du lịch có liên quan tới bài dạy.

Nội dung 3: Ứng dụng các phần mềm Baam boozle, PowerPoint trong thiết kế các trò chơi học tập.

*** Mục tiêu:**

Sử dụng trò chơi học tập để hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố

kiến thức, kỹ năng đã học. Trong thực tế dạy học, giáo viên thường tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến thức, kỹ năng. Việc tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi để hình thành kiến thức, kỹ năng mới là rất cần để tạo hứng thú học tập cho học sinh ngay từ khi bắt đầu bài học mới.

Trò chơi học tập là một hình thức học tập bằng hoạt động, hấp dẫn học sinh do đó duy trì tốt hơn sự chú ý của các em với bài học. Trò chơi làm thay đổi hình thức học tập chỉ bằng hoạt động trí tuệ, do đó giảm tính chất căng thẳng của giờ học, nhất là các giờ học kiến thức lý thuyết mới. Trò chơi có nhiều học sinh tham gia sẽ tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng học tập hợp tác cho học sinh.

*** Nội dung và cách thức thực hiện:**

Ngoài việc vận dụng công cụ **PowerPoint** trong soạn giảng các bài giảng điện tử, để tạo hứng thú và vui nhộn, để tiết Lịch sử và Địa lí không còn là tiết khô cứng tôi còn vận dụng **PowerPoint** và **Baam boozle**, trong việc thiết kế ra các trò chơi để các em có thể khởi động tạo không khí vui vẻ thi đua trước tiết học mà nội dung các câu hỏi là nội dung các bài học và các em đã được học ở tiết trước. Ngoài ra tôi còn xây dựng các câu hỏi củng cố trong phần thực hành ở cuối mỗi bài học.

Sau khi chơi trò chơi các em sẽ được ôn tập lại kiến thức đã được học. Tạo không khí vui vẻ, hứng thú, tích cực trong giờ học. Tăng tính đoàn kết trong tập thể lớp, phát triển thêm cho các em kỹ năng giao tiếp. Học sinh được chủ động tham gia trò chơi từ đó cũng phát triển thêm ở các sự mạnh dạn tự tin.



Nội dung 4: Hướng dẫn học sinh tìm kiếm tài liệu học tập trên Internet.

*** Mục tiêu:**

Tìm kiếm thông tin là một kỹ năng mềm quan trọng trong học tập, trong công việc và thực tế thì không phải ai trong chúng ta cũng thành thạo kỹ năng này. Trong thời đại bùng nổ thông tin, trên các trang mạng xã hội tràn ngập thông tin, thông tin tích cực, thông tin tiêu cực, thông tin thật, thông tin giả, đúng sai lẫn lộn. Vì vậy, việc tìm kiếm thông tin ở đâu, lựa chọn thông tin nào để sử dụng cũng là một kỹ năng cần thiết và hữu ích trong học tập và công việc của mỗi học sinh để việc học tập thực sự có hiệu quả.

Kỹ năng tìm kiếm là cách thức để tìm và chọn lọc thông tin cần thiết từ nhiều nguồn khác nhau. Các thông tin không phải lúc nào cũng hiện lên một cách rõ ràng mà chúng ta phải tìm kiếm, khai thác, sử dụng có hiệu quả kỹ năng tìm kiếm. Ngày nay, Internet trở thành kho tàng kiến thức của nhân loại. Trên Internet có thể mang lại cho chúng ta vô vàn thông tin bổ ích và các kiến thức về mọi lĩnh vực từ khoa học cho đến lịch sử, địa lý, văn học, kinh tế, xã hội,...

*** Nội dung và cách thức thực hiện:**

Đầu năm học tôi đã tiến hành hướng dẫn học sinh kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet.

Các bước chuẩn bị:

Bước 1: Thu hẹp nội dung tìm kiếm chọn những từ quan trọng nội dung quan trọng.

Ví dụ: Khi tìm hiểu về Văn Miếu- Quốc Tử Giám để tìm hiểu kỹ hơn các em cần ghi rõ nội dung tìm kiếm

Bước 2: Nhờ sự hỗ trợ của người thân.

Bước 3: Liệt kê những trang Web tìm kiếm tài liệu như Google.com, <https://vi.wikipedia.org/> (bách khoa toàn thư mở).

Để phần chuẩn bị của học sinh đi đúng hướng, tôi thường có gợi ý và phối hợp với phụ huynh bằng cách nhắn tin vào nhóm Zalo của lớp học. Với phương pháp dạy học dự án tôi sẽ giao nhiệm vụ cho các em theo từng chủ đề để các em thuận tiện cho việc tự tra cứu và ghi lại các thông tin, hình ảnh dữ liệu cần thiết liên quan bài học.

Ví dụ: Khi dạy bài Văn Miếu- Quốc Tử Giám, tôi sẽ nhắn trên nhóm nội dung cần tìm kiếm tài liệu trước 1 tuần. Tôi khuyến khích các em tìm hiểu và sưu tầm tranh về Khuê Văn Các, Nhà Tiền Đường, ngoài ra các em có thể đọc thêm thông tin về Văn Miếu- Quốc Tử trên trang Web <https://vi.wikipedia.org/> (bách khoa toàn

thư mở)... Với sự chuẩn bị của mình các con có thể trình bày với các bạn trong nhóm về Văn Miếu- Quốc Tử một cách tự tin, đầy hứng thú.

Với cách làm như trên, học sinh lớp tôi không còn ngại đọc sách, tìm tài liệu mà trái lại các em lại rất hào hứng, giờ học Lịch sử và Địa lí trở nên hấp dẫn hơn. Bởi vì học là hạnh phúc không chỉ vì những lợi ích mà nó mang lại mà hạnh phúc còn nằm ngay trong chính sự học.

4. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu, phạm vi và hiệu quả ứng dụng

Với sự hỗ trợ của các phần mềm CNTT giúp tôi tự tin, tiết kiệm thời gian hơn trong quá trình giảng dạy của mình ở mỗi tiết học có ứng dụng CNTT với hình ảnh trực quan sinh động tạo các em hào hứng, hứng thú hơn trong mỗi tiết học.

Tiết học sôi nổi hơn, học sinh hăng hái tìm hiểu và đặt nhiều thắc mắc trong bài học. Các em nhận thức một cách chính xác các sự kiện quá khứ và ghi nhớ dài hơn. Biết sưu tầm tranh ảnh, mô hình, vẽ SĐTD liên quan đến nội dung bài học.

Có sự đồng hành của phụ huynh học sinh trong tất cả các môn học nói chung và môn Lịch sử và Địa lí nói riêng.

Sau khi áp dụng biện pháp trên, tôi đã kiểm tra, theo dõi, nhận định thì thấy số liệu về những nội dung tìm hiểu đầu năm đã khác như sau:

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ
Có hứng thú, yêu thích môn học Lịch sử và Địa lí.	33/33	100
Học sinh biết tìm kiếm tài liệu học tập trên Internet	28/33	84.8
Học sinh chủ động tích cực tìm hiểu bài.	29/33	87.8
Học sinh xem Lịch sử và Địa lí là môn học cần thiết.	33/33	100

Thực hiện đánh giá thường xuyên cuối học kì 1 kết quả lớp tôi đạt được trong môn Lịch sử và Địa lí như sau:

MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ						
Số lượng	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
33	16	48.4	17	51.6	0	0

III. PHÂN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.

1. Kết luận

Ứng dụng CNTT trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường Tiểu học không phải là một vấn đề mới nhưng là một vấn đề khó đòi hỏi giáo viên phải nghiên cứu và thực nghiệm để có kết quả ngày càng tốt hơn. Việc lựa chọn các công cụ và các phần mềm hỗ trợ khác một cách hợp lí là rất quan trọng, góp phần tạo nên sự thành công khi đi vào thực hiện. Trong môn học Lịch sử và Địa lí không phải bài nào cũng thích hợp để ứng dụng CNTT vì thế cần có kế hoạch cho toàn bộ chương trình, lựa chọn và tạo các phần mềm phù hợp phục vụ cho tiết dạy trên lớp. Ứng dụng CNTT trong dạy học Lịch sử và Địa lí thực sự đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học. Các phương tiện hiện đại giúp cho giáo viên có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, khắc phục được một số khó khăn về đồ dùng dạy học: giáo viên có thể sử dụng được các tranh ảnh tư liệu, phim video, các hình vẽ trong sách giáo khoa, tự vẽ được các bản đồ, biểu đồ thích hợp cho từng bài dạy từ đó nâng cao được hiệu quả dạy học. Qua thực tế thực hiện, tôi nhận thấy việc sử dụng CNTT trong dạy học Lịch sử và Địa lí là rất cần thiết. Tuy nhiên, chúng ta không nên lạm dụng cần phải sử dụng linh hoạt, kết hợp sử dụng các phương tiện hiện đại với việc vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại sao cho phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh.

2. Kiến nghị

* Đối với cấp lãnh đạo: Cần tổ chức nhiều hơn nữa các chuyên đề, hội thảo về ứng dụng CNTT, tổ chức các hội thi thiết kế dạy học bằng CNTT cho đội ngũ cán bộ giáo viên các nhà trường.

* Đối với giáo viên: Bản thân giáo viên cần không ngừng nghiên cứu, học hỏi và tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT trong dạy học để có những phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Đặc biệt là phải quan tâm thích đáng cho việc sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực vào trong các bài giảng và mạnh dạn ứng dụng CNTT vào dạy học.

Trên đây là một số vấn đề về lý luận và thực tiễn của việc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần tạo hứng thú học tập trong môn Lịch sử và Địa lí tại lớp 4a3 trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm năm học 2023-2024 mà tôi đã tìm hiểu, vận dụng và đạt được kết quả bước đầu đáng khả quan. Tuy nhiên, việc thực hiện chưa được nhiều năm, nhiều lớp, vì vậy chưa thể hoàn thiện được, tôi sẽ tiếp tục thực hiện trong những năm học tiếp theo và ở tất cả các khối lớp. Rất mong nhận được ý kiến đánh giá của các thành viên trong Hội đồng Khoa học của nhà trường và sự quan tâm của các đồng nghiệp để tôi có thể thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy được tốt hơn. Tôi xin chân thành

Thông Nhất, ngày 20 tháng 02 năm 2024
NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO

Nguyễn Thị Bích Mân

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỞNG

MỤC LỤC

I. PHẦN MỞ ĐẦU 1

1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài	2
Mục tiêu của đề tài.....	2
Nhiệm vụ của đề tài	2
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Giới hạn của đề tài.....	2
5. Phương pháp nghiên cứu	3
II. PHẦN NỘI DUNG	3
1. Cơ sở lý luận.....	3
2. Thực trạng.....	4
3. Các giải pháp	7
4. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu, phạm vi và hiệu quả ứng dụng	15
III. PHẦN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	15
1. Kết luận.....	15
2. Kiến nghị.....	16